

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10 – THỜI GIẠN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	CD 4. Công nghệ giống cây trồng	IV.9	1			1a	1b	1c, 1d	1TL			2 1TL	1	2	22,5%
		IV.10	1	1		1a	1b	1c, 1d		1TL		2	2 1TL	2	25%
		IV.11	2	1		1a	1b	1c, 1d			1TL	3	2	2 1TL	27,5%
2	CD 5. Phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng	V.12	2	1								2	1		7,5%
		V.13	2	1		1a	1b	1c, 1d				3	2	2	17,5%
Tổng số câu			8	4		4	4	8	1	1	1	12 1TL	8 1TL	8 1TL	100%
Tổng số điểm			2	1		1	1	2	1	1	1	4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng số câu hỏi			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ đúng - sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	CD 4. Giới thiệu chung về thủy sản	IV.9	2	1		1a, 1b	1c, 1d					4	3	0	17,5%
		IV.10	1	1		1a	1b	1c, 1d			1TL	2	2	2 1TL	25%
2	CD 5. Môi trường nuôi thủy sản	V.11	2		1	1a	1b	1c, 1d		1TL		3	1 1TL	3	27,5%
		V.12	2	1	1	1a	1b	1c, 1d	1TL			3 1TL	2	3	30%
Tổng số câu			7	3	2	5	5	6	1	1	1	12 1TL	8 1TL	8 1TL	100%
Tổng số điểm			1,75	0,75	0,5	1,25	1,25	1,5	1	1	1	4	3	3	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100